



BIỂU DỰ KIẾN DANH MỤC CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÁC TRÌNH ĐỘ TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

DVT: Triệu đông

[illegible]

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Kế hoạch đầu tư công trung hạn NSDP, giai đoạn 2026-2030						Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn thực hiệnCTMT Quốc gia, giai đoạn 2026-2030				Ghi chú			
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDC B	Tổng vốn	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí			Vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất									
											TMDT			Trong đó: NSDP			Trong đó: NSDP				Trong đó: NSDP		
											Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDC B	Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDC B	Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	NSTW		NSDP		
-	Thủy lợi Khe Luông	Xã Châu Sơn	Đập dài 15m, cao 2,5m; mương dài 500m; cấp nước cho 5ha đất nông nghiệp	2027-2030		1.000,00	1.000,00									-							
1.4	Nội dung 4: Đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn phục vụ dân sinh và sản xuất theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan. Trong đó tập trung ưu tiên, hỗ trợ đầu tư, nâng cấp cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo. Khiuycens khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió, ...) phù hợp điều kiện vùng miền hướng tới hạ tầng điện thông minh và phát triển bền vững					1.000,00	1.000,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-						
-	Nâng cấp lưới điện tại thôn Khe Luông	Xã Châu Sơn	Chiều dài 2,8km gồm cột bê tông và hệ thống đường dây; cấp điện cho 30 hộ dân	2027-2030		1.000,00	1.000,00									-							
1.5	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo					12.843,00	12.843,00	-	-	-	-	-	-	-	-	12.843,00	12.843,00	11.640,00	1.203,00				
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non Châu Sơn	Xã Châu Sơn	Tại trường chính: Xây mới 01 nhà bảo vệ, 01 phòng thư viện và sửa chữa các hạng mục khác	2026-2030		804,00	804,00									804,00	804,00	804,00					
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại điểm trường chính, trường Tiểu học Châu Sơn	Xã Châu Sơn	Nhà đa năng, nhà bếp, phòng nghỉ giáo viên, nhà kho và sửa chữa các hạng mục khác	2026-2030		3.684,00	3.684,00									3.684,00	3.684,00	3.316,00	368,00				
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại các phân hiệu, trường Tiểu học Châu Sơn	Xã Châu Sơn		2026-2030		3.555,00	3.555,00									3.555,00	3.555,00	3.200,00	355,00				
	- Tại phân hiệu Cường Lợi		Làm mái tôn khu sân chơi, 03 phòng hỗ trợ học tập, 05 phòng học và sửa chữa các hạng mục khác				3.080,00																
	- Tại phân hiệu Bắc Lăng		Sửa chữa 03 phòng học và các hạng mục khác				200,00																
	- Tại phân hiệu Đồng Thẳng		Làm mái tôn khu sân chơi và sửa chữa các hạng mục khác				175,00																
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường Trung học cơ sở Châu Sơn	Xã Châu Sơn		2026-2030		4.800,00	4.800,00									4.800,00	4.800,00	4.320,00	480,00				
	- Tại trường chính		Làm mái tôn khu sân chơi, phòng bảo vệ và sửa chữa các hạng mục khác				309,00																
	- Tại phân hiệu Bắc Lăng		07 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập, 01 nhà vệ sinh, mái tôn khu sân chơi và sửa chữa các hạng mục khác				4.011,00																
	- Tại phân hiệu Cường Lợi		Làm mái tôn khu sân chơi và sửa chữa các hạng mục khác				280,00																
II	HỢP PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN					2.400,00	2.400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	2.400,00	2.400,00	1.920,00	480,00				
1	Nội dung thành phần 01: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm 04 nội dung cụ thể)					2.400,00	2.400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	2.400,00	2.400,00	1.920,00	480,00				
	Nội dung 04: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chỉnh sửa nâng cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng					2.400,00	2.400,00	-	-	-	-	-	-	-	-	2.400,00	2.400,00	1.920,00	480,00				
-	Đầu tư xây dựng, cải tạo các nhà văn hoá thôn	Xã Châu Sơn	Xây mới các nhà văn hoá thôn: Bắc Lăng, Lâm Phú, Bàn Hủ; Sửa chữa các nhà văn hoá thôn: Quang Hoà, Hợp Nhất, Thông Nhất, Sơn Thịnh, Khe Păn, Khe Luông.	2026-2030		2.400,00	2.400,00									2.400,00	2.400,00	1.920,00	480,00				

(Kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HDND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)

DVT: Triệu đồng

STT	CÁC ĐƠN VỊ	Nhóm dự án	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2026-2030			Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026 thực hiện CTMT Quốc gia				Chủ đầu tư		
						Số quyết định	TMDT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (Tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	NSDP		Vốn khác	NSTW	NSDP		Vốn khác				
	TỔNG CỘNG						27.759,0	27.759,0	-	-	3.000,0	-	3.000,0	-	2.241,0	2.017,0	224,0		19
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035						27.759,0	27.759,0	-	-	3.000,0	-	3.000,0	-	2.241,0	2.017,0	224,0		
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC						27.759,0	27.759,0	-	-	3.000,0	-	3.000,0	-	2.241,0	2.017,0	224,0		
1	Nội dung thành phần 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn toàn diện, đồng bộ, hiện đại, kết nối hiệu quả với đô thị và thích ứng với biến đổi khí hậu (gồm 14 nội dung cụ thể)						27.759,0	27.759,0	-	-	3.000,0	-	3.000,0	-	2.241,0	2.017,0	224,0		
2	Nội dung 01: Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống hạ tầng giao thông (bao gồm cả cầu dân sinh, công trình giao thông) phục vụ dân sinh, sản xuất và kinh doanh trên địa bàn xã, thôn; hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên thôn theo hướng đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với đặc thù vùng, miền và bảo đảm kết nối hiệu quả. Trong đó, tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, an toàn khu, biên giới và hải đảo						13.504,0	13.504,0	-	-	3.000,0	-	3.000,0	-	1.867,0	1.643,0	224,0		
-	Cứng hóa mặt Đường Nà Tù - Pắc Cốc, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028	199/QĐ-UBND ngày 11/4/2027	5.250,0	5.250,0			1.500,0		1.500,0		637,0	413,0	224,0		Phòng Kinh tế
-	Cứng hóa mặt Đường Nà Nát - Khe Pặn Ngon, xã Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028	198/QĐ-UBND ngày 11/4/2028	5.250,0	5.250,0			1.500,0		1.500,0		1.100,0	1.100,0			Phòng Kinh tế
	Ngâm Khe Pác, thôn Bắc Lãng	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		2.200,0	2.200,00			-				90,0	90,0			Phòng Kinh tế
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường Mầm non Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		804,0	804,00			-				40,0	40,0			Phòng Kinh tế
2	Nội dung 04: Đầu tư xây dựng, cải tạo thiết chế văn hóa, thể thao và đầu tư trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN; phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị các công trình kiến trúc tiêu biểu của các DTTS; tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp các di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS; xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái vùng đồng bào DTTS; bảo tồn không gian văn hóa làng, bản, buôn truyền thống của các DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng						2.400,0	2.400,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	40,0	40,0			
-	Đầu tư xây dựng, cải tạo các nhà văn hoá thôn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		2.400,0	2.400,00			-				40,0	40,0			Phòng Kinh tế
3	Nội dung 05: Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học, thư viện cho các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn nông thôn theo hướng hiện đại, chuẩn hóa và số hóa, đáp ứng yêu cầu học tập cơ bản. Tập trung, ưu tiên hỗ trợ đầu tư trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn, an toàn khu, biên giới và hải đảo						8.355,0	8.355,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	80,0	80,0			
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất tại các phân hiệu, trường Tiểu học Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		3.555,0	3.555,00							40,0	40,0			Phòng Kinh tế
-	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường Trung học cơ sở Châu Sơn	C	Xã Châu Sơn		2026-2028		4.800,0	4.800,00			-				40,0	40,0			Phòng Kinh tế
4	Nội dung 10: Phát triển công trình cấp nước sạch tập trung tại các xã hoặc liên xã phù hợp với đặc thù vùng, miền, bảo đảm hoạt động hiệu quả, bền vững, trong đó tập trung, ưu tiên đầu tư tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn; khu vực biên giới; vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước; khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của hạn hán, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước; vùng đồng bào DTTS&MN; khu vực bãi ngang, ven biển và hải đảo và hỗ trợ cấp nước hộ gia đình đạt chuẩn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hộ trên địa bàn khó tiếp cận với nước sạch tập trung						3.500,00	3.500,00							254,00	254,00			
	Nước sinh hoạt tập trung thôn Nà Nát, Nà Pèo, Khe Mò						3.500,00	3.500,00							254,00	254,00			Phòng Kinh tế

BIỂU CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ kinh phí chi thường xuyên			Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG	662,000	596,000	66,000	
I	HỢP PHẦN THỨ NHẤT: CÁC NỘI DUNG CHUNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CẢ NƯỚC	662,000	596,000	66,000	
1	Nội dung thành phần 09: Bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	662,000	596,000	66,000	Văn phòng HĐND và UBND
	Nội dung 02: An ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở được bảo đảm, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh từ sớm, từ xa, từ cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự; kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai nạn giao thông, cháy, nổ trên địa bàn; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động hiệu quả; lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo số lượng, chất lượng, điều kiện hoạt động; xây dựng, củng cố, nhân rộng các mô hình bảo đảm an ninh, trật tự, đặc biệt là các mô hình chuyên đổi số, mô hình camera AI giám sát an ninh khu vực nông thôn (Sự nghiệp an ninh trật tự)	662,000	596,000	66,000	

BIỂU CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ NĂM 2026
(Kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ kinh phí chi thường xuyên			Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG	653,000	594,000	59,000	
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ	653,000	594,000	59,000	
1	Nội dung 1. Phát triển con người Việt Nam có nhân cách và lối sống tốt đẹp	202,000	184,000	18,000	Phòng Văn hoá - Xã hội
2	Nội dung 2. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; phát triển hệ thống hạ tầng, cảnh quan, thiết chế văn hóa đồng bộ, hiệu quả	451,000	410,000	41,000	Phòng Văn hoá - Xã hội

BIỂU CHI TIẾT GIAO DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 31 /NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2026 của HĐND xã Châu Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ kinh phí chi thường xuyên			Đơn vị thực hiện
		Tổng	NSTW	NSDP	
	TỔNG CỘNG	200,000	200,000	-	
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ	200,000	200,000	-	
1	Dự án 4: Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở (An ninh, trật tự, an toàn xã hội)	200,000	200,000	-	Văn phòng HĐND và UBND